

SỐ LƯỢNG NGƯỜI DÂN ĐƯỢC KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ THEO TỪNG ĐỊA PHƯƠNG*(cập nhật đến 7g00 ngày 20/7/2026)*

TT	Phường xã đặc khu	Dân số	Số người được KSK định kỳ, lập HSSKĐT				
			Số mới trong tuần	Từ 1.1 đến 24.5	Từ 25.5 đến nay	Cộng dồn	Tỷ lệ
1	Xã Bà Điểm	124175	5822	1027	15481	16508	13.28%
2	Xã Long Hải	110726	7539	327	15834	16161	15.55%
3	Xã An Nhơn Tây	45143	2382	456	14637	15093	33.31%
4	Xã Xuân Thới Sơn	81539	5952	942	13549	14491	17.48%
5	Xã Phú Hòa Đông	90375	7073	1281	12722	14003	15.42%
6	Phường Tăng Nhơn Phú	142476	3117	1970	11893	13863	9.57%
7	Phường Phước Thắng	53283	5873	946	12085	13031	26.81%
8	Phường Dĩ An	213166	5068	744	10979	11723	5.51%
9	Xã Đông Thạnh	116111	4437	1271	9885	11156	10.41%
10	Phường Bình Hưng Hòa	171537	3020	2058	8250	10308	6.08%
11	Xã Hóc Môn	77900	6326	831	9439	10270	13.39%
12	Phường Tân Mỹ	73489	1228	1267	8590	9857	13.74%
13	Xã Bình Mỹ	72217	3852	1536	8261	9797	13.50%
14	Phường Bình Tân	118262	2065	1750	7911	9661	8.09%
15	Phường Bến Cát	109167	4553	3733	5625	9358	8.51%
16	Phường Bình Đông	112014	2906	1316	8009	9325	8.28%
17	Phường Linh Xuân	133323	1970	1429	7680	9109	6.76%
18	Phường Tân Thuận	123766	3160	2966	6102	9068	7.40%
19	Phường Bình Trị Đông	163826	2530	2230	6465	8695	5.32%
20	Phường Thới Hòa	98588	3952	3823	4812	8635	8.75%
21	Phường Tam Thắng	87713	4203	2503	6085	8588	10.48%
22	Phường Tân Tạo	93374	1401	3174	5148	8322	8.93%
23	Xã Vĩnh Lộc	42142	1854	1625	6557	8182	19.34%
24	Phường Tân Khánh	147283	2786	814	6911	7725	5.23%
25	Phường Rạch Dừa	78310	3243	1176	6521	7697	10.04%
26	Phường Chánh Hưng	195356	2256	2048	5115	7163	3.65%
27	Xã Hiệp Phước	62519	949	454	6552	7006	11.02%
28	Xã Tân Vĩnh Lộc	60460	2955	2658	4178	6836	11.29%
29	Phường Tân Thới Hiệp	124109	1055	1292	5537	6829	5.49%
30	Xã Nhà Bè	145855	1940	1433	5281	6714	4.76%
31	Phường An Phú	159352	5423	533	6152	6685	4.27%
32	Phường Tam Bình	134168	1623	1488	5126	6614	4.91%
33	Phường Đông Hưng Thuận	138793	1763	1243	5363	6606	4.74%
34	Phường An Lạc	156798	1772	1461	5108	6569	4.19%
35	Phường Thủ Đức	113774	1501	849	5652	6501	5.63%

36	Xã Tân Nhựt	60271	562	1085	5372	6457	10.76%
37	Phường Bình Cơ	81176	543	51	6273	6324	7.81%
38	Xã Tân An Hội	73708	1450	843	5369	6212	8.35%
39	Phường Tây Nam	81750	2010	2036	4169	6205	7.58%
40	Phường Vững Tàu	118742	2554	484	5429	5913	5.07%
41	Xã Bàu Bàng	51771	3363	1236	4509	5745	11.15%
42	Phường Thủ Dầu Một	99159	2371	657	5078	5735	5.85%
43	Phường Thuận Giao	157925	3202	1207	4294	5501	3.59%
44	Xã Hưng Long	52306	1283	1664	3759	5423	10.45%
45	Phường Hiệp Bình	150839	1842	995	4391	5386	3.56%
46	Phường Hòa Lợi	97612	2244	1107	4218	5325	5.38%
47	Xã Bắc Tân Uyên	29942	456	168	5143	5311	17.69%
48	Phường Phú Thọ Hòa	143568	1985	434	4855	5289	3.78%
49	Phường Phú Định	137231	1897	1149	4087	5236	3.91%
50	Phường Tân Hưng	128032	1388	1119	3969	5088	3.97%
51	Phường Đức Nhuận	72972	1912	1055	3949	5004	7.37%
52	Phường Trung Mỹ Tây	104133	1156	987	3975	4962	4.74%
53	Phường Phú Lợi	123140	2649	1099	3854	4953	4.02%
54	Phường An Phú Đông	91973	1262	985	3930	4915	5.31%
55	Phường Phước Long	123338	1222	771	4092	4863	3.95%
56	Phường Thới An	88246	1123	460	4389	4849	5.51%
57	Phường Chợ Lớn	72683	505	146	4524	4670	6.41%
58	Xã Củ Chi	114221	1711	1104	3556	4660	4.03%
59	Xã Bình Khánh	34497	1137	880	3583	4463	12.98%
60	Xã Bình Hưng	75023	1508	1134	3257	4391	5.85%
61	Phường Bình Lợi Trung	103995	886	1394	2994	4388	4.19%
62	Xã Bình Chánh	52112	1329	944	3216	4160	8.08%
63	Xã Hồ Tràm	52598	474	1153	2869	4022	7.64%
64	Phường Thạnh Mỹ Tây	144301	1159	1221	2786	4007	2.76%
65	Phường Tân Phú	96673	1196	647	3342	3989	4.13%
66	Xã Đất Đỏ	44891	844	48	3889	3937	8.77%
67	Phường An Đông	65237	1011	672	3248	3920	6.04%
68	Phường Bình Phú	74901	872	849	3057	3906	5.20%
69	Phường Bình Trưng	100953	1295	554	3343	3897	3.95%
70	Phường An Hội Tây	119113	1576	257	3614	3871	3.24%
71	Phường Chánh Hiệp	62273	2039	460	3336	3796	6.08%
72	Xã Thái Mỹ	51590	1512	341	3393	3734	7.03%
73	Phường Long Trường	55265	661	637	3039	3676	6.66%
74	Phường Hạnh Thông	107188	1072	945	2700	3645	3.40%
75	Phường Bình Thạnh	114155	1137	797	2771	3568	3.13%
76	Phường Long Nguyên	54770	939	2916	593	3509	6.39%
77	Phường Phú Thuận	68924	1026	752	2741	3493	5.09%

78	Phường Nhiều Lộc	107893	1234	348	3133	3481	3.20%
79	Phường Phú Mỹ	91383	2254	459	3022	3481	3.84%
80	Xã Long Điền	49158	1631	298	3138	3436	7.19%
81	Phường Bảy Hiền	112941	1347	565	2845	3410	3.14%
82	Phường Phú Lâm	90999	1604	284	3102	3386	3.81%
83	Phường Bình Tiên	89358	1330	449	2903	3352	3.73%
84	Phường An Khánh	65665	1302	290	3015	3305	5.13%
85	Phường Tân Bình	80702	938	702	2600	3302	3.99%
86	Phường Cát Lái	52525	2198	644	2656	3300	6.71%
87	Phường Xóm Chiếu	64582	1092	513	2783	3296	5.05%
88	Phường Long Bình	87176	1798	866	2409	3275	3.72%
89	Xã Dầu Tiếng	39794	1377	60	3211	3271	8.26%
90	Phường Phú Nhuận	71135	892	1095	2134	3229	4.65%
91	Xã Hòa Hiệp	25791	1060	22	3181	3203	12.47%
92	Phường Khánh Hội	101622	706	651	2540	3191	3.12%
93	Phường Tân Hiệp	146977	1056	89	2975	3064	2.08%
94	Xã Nhuận Đức	39357	1168	499	2494	2993	7.55%
95	Phường Gia Định	128942	895	980	1982	2962	2.29%
96	Phường Thông Tây Hội	118648	1023	134	2808	2942	2.48%
97	Phường Chánh Phú Hòa	62451	1899	979	1957	2936	4.71%
98	Xã Phước Hải	44014	1712	36	2896	2932	6.67%
99	Phường Bình Thới	69578	721	484	2425	2909	4.17%
100	Phường Bà Rịa	52815	934	256	2645	2901	5.57%
101	Phường Bình Dương	119459	668	1007	1835	2842	2.33%
102	Phường Cầu Kiệu	72616	1408	485	2352	2837	4.03%
103	Phường Gò Vấp	89263	1059	412	2419	2831	3.17%
104	Phường Bình Tây	50990	1312	415	2415	2830	5.48%
105	Xã An Thới Đông	22905	1544	219	2595	2814	13.31%
106	Phường Đông Hòa	140991	617	608	2162	2770	1.82%
107	Phường Diên Hồng	75751	1038	402	2331	2733	3.62%
108	Phường Phú Thạnh	95257	706	642	2091	2733	2.84%
109	Phường Tân Sơn Nhì	106946	868	476	2155	2631	2.51%
110	Phường Minh Phụng	86924	1190	363	2218	2581	3.00%
111	Phường Tân Sơn Hòa	61257	816	193	2349	2542	4.15%
112	Phường Bình Hòa	123726	1197	833	1702	2535	2.11%
113	Phường Vườn Lài	104890	1340	301	2212	2513	2.37%
114	Phường Hòa Hưng	85094	1259	380	2130	2510	2.95%
115	Phường An Hội Đông	102290	902	874	1604	2478	2.43%
116	Đặc khu Côn Đảo	6658	52	0	2431	2431	36.51%
117	Phường Thuận An	68976	1114	547	1768	2315	3.33%
118	Phường Phú An	53125	651	789	1490	2279	4.18%
119	Phường Tân Đông Hiệp	114079	730	823	1448	2271	1.98%

120	Phường An Nhơn	95800	877	104	2134	2238	2.34%
121	Phường Hòa Bình	54697	509	865	1370	2235	4.03%
122	Phường Vĩnh Tân	69814	914	269	1962	2231	3.22%
123	Phường Phú Thọ	58642	834	341	1884	2225	3.77%
124	Phường Tân Sơn Nhất	71715	1255	187	1989	2176	3.06%
125	Xã Bình Lợi	32026	372	634	1530	2164	6.75%
126	Phường Long Phước	31076	553	538	1523	2061	6.62%
127	Phường Bàn Cờ	84496	1646	115	1872	1987	2.42%
128	Phường Tây Thạnh	66900	875	248	1649	1897	2.82%
129	Xã Châu Đức	28584	1420	59	1836	1895	6.98%
130	Phường Tân Sơn	56491	717	439	1445	1884	3.31%
131	Phường Xuân Hòa	48143	874	843	1028	1871	3.91%
132	Phường Cầu Ông Lãnh	86296	841	221	1640	1861	2.18%
133	Xã Long Sơn	18040	474	31	1821	1852	10.26%
134	Phường Vĩnh Hội	64621	540	442	1409	1851	2.84%
135	Phường Tam Long	43170	747	454	1382	1836	4.40%
136	Phường Tân Hòa	79350	654	174	1617	1791	2.25%
137	Xã Nghĩa Thành	28311	601	172	1619	1791	6.33%
138	Phường Tân Phước	29927	403	303	1455	1758	5.88%
139	Phường Chợ Quán	60118	759	120	1568	1688	2.78%
140	Phường Long Hương	32230	607	803	873	1676	5.25%
141	Phường Tân Uyên	81127	310	285	1384	1669	2.01%
142	Phường Bình Quới	44882	485	367	1299	1666	3.71%
143	Xã Thạnh An	5212	685	66	1594	1660	31.77%
144	Phường Sài Gòn	38334	1033	198	1434	1632	4.26%
145	Phường Tân Định	52219	506	48	1569	1617	3.33%
146	Xã Châu Pha	26287	1014	77	1436	1513	5.77%
147	Xã Xuân Sơn	27639	948	29	1438	1467	5.31%
148	Phường Lái Thiêu	112589	594	566	842	1408	1.25%
149	Xã Hòa Hội	36448	1165	115	1268	1383	3.86%
150	Xã Cần Giở	25660	347	663	603	1266	4.95%
151	Xã Kim Long	33824	588	236	1008	1244	4.34%
152	Phường Tân Hải	31078	575	117	1126	1243	4.00%
153	Xã Phước Thành	16202	1017	87	1123	1210	8.26%
154	Xã Long Hòa	23019	655	188	995	1183	5.59%
155	Xã Minh Thạnh	26623	773	8	1174	1182	4.45%
156	Xã Bình Giã	34675	530	32	1090	1122	3.25%
157	Phường Bến Thành	62361	455	186	902	1088	1.76%
158	Xã Thường Tân	21055	210	586	494	1080	5.13%
159	Xã Xuyên Mộc	27015	932	26	1053	1079	4.46%
160	Xã Bình Châu	26506	949	6	1002	1008	3.80%
161	Xã Phước Hòa	44766	482	104	832	936	2.08%

162	Xã Ngãi Giao	49838	541	99	801	900	1.83%
163	Phường Tân Thành	35215	378	60	710	770	2.20%
164	Xã Thanh An	26621	410	56	702	758	2.83%
165	Xã Bàu Lâm	22715	420	146	500	646	3.65%
166	Xã Trừ Văn Thố	30211	336	217	365	582	2.01%
167	Xã An Long	18739	369	18	554	572	3.36%
168	Xã Phú Giáo	44261	272	107	334	441	1.17%